

Bản án số: 35/2021/HSST.

Ngày: 13/8/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.  
2- Ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 14/7/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/HSST-QĐ ngày 29/7/2021 đối với bị cáo:

**\* Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1991 tại xã T, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Th (*Đã chết*); Họ và tên mẹ: Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 17/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2011.

- Ngày 20/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2013.

- Ngày 26/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2014.

- Ngày 25/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2015.

- Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2016.

- Ngày 27/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2018.

- Ngày 26/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2020.

Nhân thân: Ngày 12/5/2016 bị Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2021, tạm giam từ ngày 05/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã M (Có mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Quàng Văn Gi - Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Tà C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

2/- Lưu Đình L - Sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H.

3/- Nguyễn Minh B - Sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trung T, xã Đ, huyện V, tỉnh Y

4/- Phạm Xuân L - Sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

5/- Nguyễn Văn Ngọc - Sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên Nguyễn Văn T (là đối tượng nghiện chất ma túy và đối tượng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích) đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Khoảng tháng 2/2021 T cùng với Nguyễn Minh B sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: thôn Tr, xã Đ, huyện V, tỉnh Y đến khu nhà trọ bỏ hoang của gia đình ông Phạm Xuân L sinh năm 1961 tại tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H để ở nhờ. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, T đang ở phòng trọ cùng với B và Nguyễn Văn Ng sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh H (là đối tượng

nghiện ma túy và là bạn của T) thì có Nguyễn Văn N sinh năm 1981 hộ khẩu thường trú ở xóm 32, xã T, huyện Q, tỉnh Ngh đến đề mua ma túy của T. Thấy T, N nói: “*Bán cho 01 gói ma túy 100.000đ*”, T đồng ý. N đưa cho Tiến 100.000đ, T cầm tiền và đưa cho N 01 gói ma túy Heroine sau đó T đi ra ngoài, còn N cầm gói ma túy rồi lấy xi lanh, nước cất đã mang đi từ trước ra một mình sử dụng hết ma túy ngay tại phòng trọ của T. Sau khi sử dụng ma túy xong N ở lại phòng trọ của T chơi. Một lúc sau, Ng hỏi xin T ma túy để sử dụng, T cho Ng 01 nửa gói ma túy Heroine, Ng cầm ma túy rồi đi ra cuối dãy trọ lấy nước, xi lanh mang đi từ trước ở trong người ra rồi một mình sử dụng hết. Tiếp đến B cũng hỏi xin T ma túy để sử dụng, T lại đưa cho B 01 gói ma túy Heroine rồi T đi ra chợ. B cầm ma túy ra ngoài phòng trọ nhặt xi lanh ở dưới đất cho nước và ma túy vào rồi sử dụng. Khi N, Ng sử dụng ma túy thì T và B đều không biết.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Quảng Văn Gi sinh năm 1987 hộ khẩu thường trú ở bản Tà Cáng 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ đến phòng trọ của T để mua ma túy, Giang nói với T: “*Bán cho 50.000đ ma túy*” rồi đưa cho T 50.000đ, T cầm tiền rồi đưa cho Gi 01 nửa gói ma túy, Gi cầm ma túy rồi đi về. Khi về đến cánh đồng thuộc tổ dân phố S, phường M, thị xã M, Gi đã một mình sử dụng hết gói ma túy trên.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi T, N. Ng và B đang ở tại phòng trọ của Tiến thì Gi cùng với Lưu Đình L, sinh năm 1986 hộ khẩu thường trú ở thôn Ph, xã H, thị xã M đến đề hỏi mua ma túy Heroine của T. Khi L và Gi gặp T, L nói: “*Để tao 01 gói ma túy 100.000đ*” rồi đưa 100.000đ cho T. Còn Gi nói: “*Để tao 02 gói ma túy 200.000đ*” rồi đưa 200.000đ cho T. T cầm tiền của Gi và L cất vào trong người. Sau đó Tiến lấy ở trong túi quần ra 03 gói ma túy, đưa cho L 01 gói ma túy và đưa cho Gi 02 gói ma túy. Sau đó T đi ra ngoài đi vệ sinh thì L và Gi lấy trong người ra xi lanh, nước cất rồi cả hai cùng sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ của T. L và Gi mỗi người vừa sử dụng xong một gói ma túy thì T quay vào phòng trọ cùng lúc này lực lượng Công an thị xã M phối hợp với Công an phường M kiểm tra, phát hiện.

Vật chứng thu giữ: Thu tại mặt nền của phòng trọ của T 01 chiếc xi lanh, 01 kim tiêm đã qua sử dụng bên trong ống xi lanh còn bám dính chất dạng lỏng màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc dạng hình chữ nhật (*niêm phong ký hiệu M1*) và trước mặt của L 01 chiếc xi lanh, kim tiêm đã qua sử dụng bên trong ống xi lanh còn bám dính chất dạng lỏng màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc dạng hình chữ nhật (*niêm phong ký hiệu M2*); Thu trong người Giang 01 gói giấy bạc nhỏ bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột (*niêm phong ký hiệu M3*), 01 lọ nước cất Novocain 3% chưa qua sử dụng và 01 lọ nước cất Novocain 3% đã qua sử dụng; Thu trong người T 01 túi nilon bên trong có 03 gói giấy bạc nhỏ đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (*niêm phong ký hiệu M4*), 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu đen, 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen, số tiền 300.000đ, 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có tổng số tiền 1.380.000đ, 02 mảnh giấy bạc hình chữ nhật, 01 con dao lam trên bề mặt có chữ DORCO trên mặt dao lam có bám dính chất bột màu trắng (*niêm phong ký hiệu M5*).

Ngày 03/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H, kết

quả khám xét thu giữ: Thu trong phòng trọ của Tiến 01 chiếc xe đạp màu đỏ, thu trên tay lái xe đạp 01 chiếc áo khoác màu xám bên trong có 01 xi lanh, 01 lọ nước cất Novocain 3% đều chưa qua sử dụng, thu dưới gầm giường 01 mảnh giấy màu bạc, thu 01 chiếc ba lô màu cam bên trong có 10 mảnh giấy bạc, thu trên dây treo quần áo 01 chiếc áo khoác màu xanh bên trong có 01 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng.

Tại thông báo kết luận sơ bộ số 85/MT- PC09 ngày 04/3/2021 và Kết luận giám định số 85/MT-PC09 ngày 07/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: *Có tìm thấy ma túy, loại Heroine trong 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc trong niêm phong ký hiệu M1; Có tìm thấy ma túy, loại Heroine trong 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc trong niêm phong ký hiệu M2; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M3, có khối lượng là 0,013 gam là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M4, có tổng khối lượng là 0,056 gam là ma túy, loại Heroine và mẫu chất màu trắng bám dính trên 01 dao lam trong niêm phong ký hiệu M5 là ma túy, loại Heroine.*

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc trong niêm phong ký hiệu M1; 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc trong niêm phong ký hiệu M2 và 01 dao lam trong niêm phong ký hiệu M5. Mẫu Vật hoàn được niêm phong giao cho Công an thị xã Mỹ Hào quản lý. Các mẫu vật khác không hoàn lại.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngoài việc bán trái phép chất ma túy ngày 03/3/2021 như nêu ở trên thì khoảng cuối tháng 2 năm 2021 tại phòng trọ của T, T còn 05 lần bán trái phép chất ma túy (*Heroine*). Cụ thể bán cho: Nguyễn Văn N 01 lần, 01 gói ma túy được 100.000đ, Quảng Văn Gi 02 lần mỗi lần 01 gói (*giá 50.000đ một gói*) được 100.000đ và bán cho Lưu Đình L 02 lần mỗi lần 01 gói (*giá 100.000đ một gói*) được 200.000đ. Sau đó N, Gi, L đã mang đi sử dụng hết.

Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Ngoài ra T còn khai: Khoảng tháng 2/2021 T sang thị trấn Kẻ sặt huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mua ma túy của người không rõ tên tuổi địa chỉ (*không nhớ khối lượng bao nhiêu và bao nhiêu tiền*), sau đó T đã về phòng trọ chia nhỏ ma túy ra để bán cho N, L và Gi và một số con nghiện khác không nhớ tên tuổi địa chỉ. Khoảng 09 giờ ngày 03/3/2021 T tiếp tục đi xe đạp sang thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, để mua ma túy. Đến nơi, T gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ đang đứng ở rìa bờ sông, T nói với người đàn ông này: "*Bán cho 500.000đ ma túy*", người đàn ông này cầm tiền rồi đưa cho T 05 gói ma túy Heroine, Tiến cầm ma túy về phòng trọ. Khi về đến trong phòng trọ Tiến lấy dao lam và giấy bạc ở trong ba lô của Tiến ra chia 05 gói ma túy vừa mua thành 10 gói ma túy. Sau đó, T cất 10 gói ma túy vào trong người rồi tiếp tục bán ma túy cho N, Gi và Lấy tổng số tiền 450.000 đồng và cho Ng, cho B ma túy để sử dụng và T sử dụng 01 gói tại khu vực phòng trọ. Còn lại 03 gói ma túy T cất ở trong người mục đích để bán lại cho các con nghiện. Tất cả các lần N, L, Gi, Ng và B sử dụng ma túy Tiến đều không biết.

Đối với đối tượng chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ T khai đã bán ma túy cho T tại thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Văn N, Quảng Văn Gi, Lưu Đình L đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của T. Nguyễn Minh B, Nguyễn Văn Ng được T cho ma túy đều có mục đích để sử dụng. Ngày 03/3/2021 N, L, Gi sử dụng ma túy trong phòng trọ của T và B, còn Ng và B sử dụng ma túy ngoài phòng trọ. Tuy nhiên N, Gi, L, B và Ng đều là đối tượng nghiện ma túy, khi sử dụng ma túy các đối tượng trên đều tự có kim tiêm, nước, nước cất và tự sử dụng. T, B không biết việc các đối tượng trên sử dụng ma túy trong phòng trọ của mình, cũng không rủ rê, lôi kéo, không cưỡng bức sử dụng chất ma túy nên không có đủ căn cứ xử lý đối với T và B về hành vi này. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, N, Gi, L, B và Ng đã bị Công an thị xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với 02 chiếc xi lanh đã qua sử dụng bên trong ống xi lanh còn bám dính chất dạng lỏng màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc dạng hình chữ nhật, 01 lọ nước cất đã qua sử dụng và 02 lọ nước cất, 02 xi lanh đều chưa qua sử dụng, 13 mảnh giấy bạc, 01 con dao lam, 01 túi nilon đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định xi lanh, kim tiêm và nước cất là dụng cụ T, L và Gi dùng để sử dụng ma túy còn 13 mảnh giấy bạc, dao lam, túi nilon là vật chứng T sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc ví giả da màu nâu, 02 chiếc áo khoác, 01 chiếc ba lô, 01 chiếc xe đạp và số tiền 1.680.000đ thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định điện thoại, ví, áo khoác, ba lô là tài sản của T. Nay T đề nghị được nhận lại 02 chiếc điện thoại, còn chiếc ví, 02 chiếc áo khoác và chiếc ba lô T tự nguyện không nhận lại. Xe đạp là của T dùng làm phương tiện T sử dụng đi mua ma túy; số tiền 1.680.000đ, trong đó có 850.000đ là tiền thu lời do bán ma túy mà có.

Đối với 01 gói ma túy Heroine thu trong người Gi vào ngày 03/3/2021. Qua điều tra xác định gói ma túy trên là của Gi mua của T, Gi cất trong người mục đích để tiếp tục sử dụng, gói ma túy này có khối lượng là 0,013 gam (*dưới 0,1 gam*). Gi chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên hành vi cất giấu số ma túy trên của Gi không cấu thành tội phạm, Công an thị xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Gi về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đối với ông Phạm Xuân L (*là chủ nhà trọ*) có cho T và B ở nhờ nhưng không biết việc T bán ma túy và T, Gi, Ng, L, N, B sử dụng trái phép chất ma túy tại đây nên không đủ căn cứ để xử lý đối với ông L.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSMH ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c và điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa hôm nay:** Vắng mặt toàn bộ những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Quảng Văn Gi, Lưu Đình L, Nguyễn Minh B, Phạm Xuân L và Nguyễn Văn Ng.

Bị cáo và vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M duy trì công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị với Hội đồng xét xử:

- + Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b, c và q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- + Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tiến phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- + Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/3/2021.

- + Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- + Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số 85/PC09 bên trong có: 01 xi lanh, kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật trong niêm phong ký hiệu M1; 01 xi lanh, kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật trong niêm phong ký hiệu M2 và 01 con dao lam trong niêm phong ký hiệu M5; 02 lọ nước cất Novocain đều chưa qua sử dụng; 01 lọ nước cất Novocain đã qua sử dụng; 01 túi nilon hình chữ nhật; 13 mảnh giấy bạc; 02 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng và 02 chiếc áo khoác; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc ba lô màu cam.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 chiếc xe đạp màu đỏ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tiến.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu đen bên trong lắp 01 sim, 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen bên trong lắp 01 sim và số tiền 830.000đ (*Tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

- + Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có quan điểm tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản vụ việc, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: *"Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 2 năm 2021 đến ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T 09 lần bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho Quàng Văn Gi, Lưu Đình L và Nguyễn Văn N lấy tổng số tiền là 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng). Các đối tượng đã sử dụng hết, riêng Quàng Văn Gi còn 01 gói ma túy (Heroine) có khối 0,013 gam chưa sử dụng. Ngoài ra T còn cất giấu trong người 03 gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng là 0,056 gam mục đích để bán lại cho các con nghiện, sau đó thì bị phát hiện"*. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3]- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo cũng là người nghiện ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy không những gây cảnh nghiện ngập làm cho kinh tế gia đình kiệt quệ, hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các vụ phạm pháp hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và là nguyên nhân lây nhiễm các căn bệnh xã hội. Nhưng chỉ vì thoả mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã mua ma túy về bán lại nhiều lần cho các con nghiện khác sử dụng nhằm mục đích kiếm lời. Bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử nhiều lần về các tội phạm khác nhau chưa được xóa án tích, tại bản án số 22/2016/HSST ngày 27/6/2016 và bản án 66/2018/HSST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đều xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không lấy những lần phạm tội trước làm bài học để cải tạo, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã

hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho các hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử cũng xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với đối tượng chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ T khai đã bán ma túy cho T tại thị trấn K, huyện B, tỉnh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định.

- Đối với N, L, Gi ngày 03/3/2021 sử dụng ma túy trong phòng trọ của T và B, còn Ng và B sử dụng ma túy ngoài phòng trọ. Tuy nhiên N, Gi, L, B và Ng đều là đối tượng nghiện ma túy, khi sử dụng ma túy các đối tượng trên đều tự có kim tiêm, nước, nước cất và tự sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: T, B không biết việc các đối tượng trên sử dụng ma túy trong phòng trọ của mình, cũng không rủ rê, lôi kéo, không cưỡng bức sử dụng chất ma túy nên không có đủ căn cứ xử lý đối với T và B về hành vi này; Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, N, Gi, L, B và Ng đã bị Công an thị xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 gói ma túy Heroine thu trong người Giang vào ngày 03/3/2021. Qua điều tra xác định gói ma túy trên là của Gi mua của T, Gi cất trong người mục đích để tiếp tục sử dụng, gói ma túy này có khối lượng là 0,013 gam (*dưới 0,1 gam*). Gi chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên hành vi cất giấu số ma túy trên của Gi không cấu thành tội phạm, Công an thị xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Gi về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với ông Phạm Xuân L (*là chủ nhà trọ*) có cho T và B ở nhờ nhưng ông L không biết việc T bán ma túy và T, Gi, Ng, L, N, B sử dụng trái phép chất ma túy tại đây nên không đủ căn cứ để xử lý đối với ông L.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, hiện tại đang bị giam giữ nên hội đồng xét xử sẽ miễn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đối với:

- 01 phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số 85/PC09 bên trong có: 01 xi lanh, kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật trong niêm phong ký hiệu M1; 01 xi lanh, kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật trong niêm phong ký hiệu M2 và 01 con dao lam trong niêm phong ký hiệu M5; 02 lọ nước cất Novocain đều chưa qua sử dụng; 01 lọ nước cất Novocain đã qua sử dụng; 01 túi nilon hình chữ

nhật; 13 mảnh giấy bạc; 02 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng. Đây là các vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe đạp màu đỏ của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 02 chiếc áo khoác; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc ba lô màu cam là các tài sản của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện không nhận lại nên sẽ cho tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu đen bên trong lắp 01 sim, 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen bên trong lắp 01 sim của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.680.000đ (*Một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo T. Trong đó chứng minh được 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền thu lời bất chính do bị cáo bán ma túy 09 (*Chín*) lần cho các con nghiện mà có nên sẽ cho truy thu và tịch thu sung quỹ nhà nước; Số tiền còn lại 830.000đ (*Tám trăm ba mươi nghìn đồng*) là tiền sinh hoạt của bị cáo không liên quan đến tội phạm, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại sẽ trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### ***Vì các lẽ trên:***

#### **QUYẾT ĐỊNH**

\* Căn Cứ: Điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

\* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

\* Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (*Chín*) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/3/2021.

\* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên số 85/PC09 bên trong có: 01 xi lanh, 01 kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật trong niêm phong ký hiệu M1; 01 xi lanh, kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật trong niêm phong ký hiệu M2 và 01 con dao lam trong niêm phong ký hiệu M5; 02 lọ nước cất Novocain đều chưa qua sử dụng; 01 lọ nước cất Novocain đã qua sử dụng; 01 túi nilon hình chữ nhật; 13 mảnh giấy bạc; 02 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng và 02 chiếc áo khoác; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc ba lô màu cam.

- Truy thu và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 chiếc xe đạp màu đỏ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu đen bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen bên trong lắp 01 sim và số tiền 830.000đ (*Tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

*(Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSMH ngày 13/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hòa).*

\* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Tòa đã báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trương Thế Dương***